

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản 6 tháng đầu năm, giải pháp thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được công văn số 764/SKHĐT-TH, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm 2020. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo như sau:

Nhằm thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 2020 Sở Nông nghiệp và PTNT đã tập trung tham mưu cho UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các Chỉ thị, văn bản của Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, đặc biệt là chỉ đạo, triển khai các phương án để thực hiện mục tiêu kép vừa sản xuất vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19; ban hành kế hoạch, phân giao nhiệm vụ, thời hạn thực hiện từng nội dung cho các phòng, đơn vị thuộc ngành; đồng thời tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch UBND tỉnh giao; chỉ đạo đơn vị trong ngành phối hợp với các địa phương tuyên truyền vận động nhân dân chủ động phòng, chống đói rét, dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi, thủy sản; thực hiện đúng khung thời vụ, cơ cấu giống phù hợp, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng,... Tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra, đặc biệt là mưa đá, dịch tả lợn Châu Phi tái phát tại nhiều địa phương, dịch Covid-19,... gây thiệt hại lớn đến nền kinh tế nói chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng. Kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Căn cứ Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2020; các Thông báo kết luận của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo điều hành khác ngành Nông nghiệp và PTNT đã chủ động chỉ đạo triển khai; tổ chức theo dõi đôn đốc tình hình thực hiện, qua đó nắm bắt và tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Tham mưu, xây dựng các phương án sản xuất nông, lâm nghiệp như: Phương án sản xuất vụ Xuân, phương án sản xuất vụ Mùa; phương án quản lý sinh vật gây hại trên một số cây trồng chính; phương án phòng chống cháy rừng;

phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án phòng chống dịch bệnh nguy hiểm cho đàn vật nuôi, thủy sản,... rà soát, lựa chọn địa điểm để giới thiệu, kêu gọi, thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp. Tổ chức đánh giá giám sát cơ cấu lại nền nông nghiệp; xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2035; xây dựng kịch bản tăng trưởng theo quý, kịch bản tăng trưởng phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19,...

Từ công tác chỉ đạo điều hành 6 tháng đầu năm 2020, sản xuất nông lâm nghiệp đã đạt được một số kết quả nhất định, kết thúc gieo trồng vụ xuân một số cây trồng vượt chỉ tiêu đề ra, nạo vét kênh mương đảm bảo nước tưới, chuẩn bị tốt các phương án phòng chống thiên tai, công tác chuẩn bị hiện trường trồng rừng được các huyện, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

Tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản 6 tháng đầu năm 2020 tăng 1,47% so với cùng kỳ năm 2019. Tổng giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản theo giá so sánh năm 2010 trên địa bàn ước đạt 877 tỷ đồng; theo giá hiện hành đạt 1.557 tỷ đồng, cụ thể:

2.1. Trồng trọt

Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ Đông - Xuân ước đạt 87.434/86.699 tấn, đạt 100% kế hoạch và bằng 100% so với cùng kỳ năm 2019.

- Về diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân:

+ Lúa xuân 8.714 /8.300 ha đạt 105% kế hoạch, bằng 99% so với cùng kỳ năm 2019, năng suất ước đạt 56,03 tạ/ha, sản lượng 48.820/46.728 tấn đạt 104% kế hoạch, bằng 101% so với cùng kỳ; trong đó diện tích sử dụng giống lúa chất lượng là 1.663/1470 ha đạt 113% kế hoạch; hiện nay đã thu hoạch được khoảng 30% diện tích. Diện tích chuyển đổi cơ cấu trên đất lúa 125/273 ha, đạt 46% kế hoạch, diện tích còn lại tiếp tục thực hiện trong vụ mùa.

+ Cây ngô 8.768 ha /8.953 ha, đạt 98% kế hoạch, bằng 98% so với cùng kỳ năm 2019, năng suất ước đạt 44,04 tạ/ha, sản lượng 38.614/40.787 tấn đạt 95% kế hoạch, bằng 100% so với cùng kỳ.

+ Cây thuốc lá diện tích trồng đạt 750/855 ha đạt 88% kế hoạch, bằng 86% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó có 170 ha bị ảnh hưởng do mưa đá; năng suất trung bình ước đạt 20,22 tạ/ha; sản lượng 1.517 tấn.

+ Cây dong riềng diện tích trồng 494/520 ha đạt 95% KH, bằng 106% so với cùng kỳ năm 2019. Hiện nay cây đang phát triển thân lá và hình thành củ.

+ Các cây trồng khác: Cây lạc 296/270 ha đạt 110% KH, cây khoai môn 208/252 ha đạt 83% KH, cây khoai lang 292/362ha đạt 81% KH, cây rau 1.782/2.355 ha đạt 76% KH, cây đậu tương 229/235 ha đạt 97% KH, cây gừng 210/260 ha đạt 81% KH, cây nghệ 165/95 ha đạt 174% KH,...

- Tiến độ sản xuất vụ mùa: Hiện nay, tại một số địa phương bà con nông dân đang tập trung làm đất gieo mạ vụ mùa, riêng cây ngô đã trồng 931/6.000 ha (*huyện Ngân Sơn*), đạt 17% kế hoạch.

- Cây ăn quả:

+ Diện tích cây mơ hiện có 547 ha, diện tích cho thu hoạch 267 ha, năng suất ước đạt 72,14 tạ/ha, sản lượng 1.926/1.975 tấn đạt 98% kế hoạch.

+ Diện tích cây mận hiện có 696 ha, diện tích cho thu hoạch 534 ha, năng suất ước đạt 41,37 tạ/ha, sản lượng 2.209/2.158 tấn đạt 102% kế hoạch.

+ Diện tích trồng mới: Cây cam, quýt 33/80 ha đạt 41% KH; cây hồng không hạt đã trồng 18/55 ha đạt 33% KH; cây mơ đã trồng 22/40 ha đạt 55% kế hoạch.

- Tình hình dịch hại đối với cây trồng: Vụ xuân 2019, điều kiện thời tiết thuận lợi cho sâu bệnh hại phát sinh, phát triển và gây hại. Tuy nhiên, được sự hỗ trợ của cơ quan chuyên môn, đa số các hộ dân đã kịp thời áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào xử lý diện tích cây trồng bị nhiễm sâu bệnh, cụ thể:

+ Trên cây lúa: *Ốc bươu vàng* gây hại 65 ha, người dân đã tích cực phòng trừ nên không có diện tích phải cây lại, diện tích nhiễm thấp hơn cùng kỳ năm trước; *Bọ rầy* phát sinh gây hại từ cuối tháng 4 và gây hại mạnh từ đầu tháng 5, tổng diện tích nhiễm 58 ha, đã phun trừ hơn 200 ha; *Bệnh đạo ôn lá* gây hại 81ha, *bệnh đạo ôn cổ bông* gây hại 21 ha, *bệnh bạc lá* gây hại 120 ha,... đơn vị chuyên môn đã hướng dẫn người dân phun trừ toàn bộ diện tích nhiễm, áp dụng các phòng, trị biện nhằm hạn chế tối đa gây ảnh hưởng đến năng suất lúa.

- Trên cây ngô: *Sâu keo mùa thu* gây hại 45 ha, người dân đã diệt trừ sâu bằng các biện pháp thủ công và phun thuốc hóa học toàn bộ diện tích nhiễm.

- Các cây trồng khác sâu bệnh gây hại nhẹ cả về thành phần, mật độ và tỷ lệ hại, ngành đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn dự tính, dự báo và định kỳ ban hành thông báo hướng dẫn bà con phòng trừ dịch hại.

- Các cây trồng khác sâu bệnh gây hại nhẹ cả về thành phần, mật độ và tỷ lệ hại, ngành đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn dự tính, dự báo và định kỳ ban hành thông báo hướng dẫn bà con phòng trừ dịch hại.

- Công tác quản lý giống và vật tư nông nghiệp: Ngành đã phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực hiện các quy định của pháp luật về buôn bán giống cây trồng; tuyên truyền bà con sử dụng các loại giống nằm trong cơ cấu chỉ đạo của tỉnh; thành lập đoàn kiểm tra, thống kê, rà soát giống cây trồng trên địa bàn. Kết quả cho thấy các cửa hàng kinh doanh, buôn bán giống, vật tư nông nghiệp đã nhập giống, phân bón đáp ứng đủ số lượng nhu cầu nhân dân đăng ký cho sản xuất vụ xuân, các giống lúa, ngô đều được công nhận chính thức, được phép sản xuất kinh doanh theo quy định. Qua thống kê có 31 loại giống lúa gieo trồng trên địa bàn tỉnh, trong đó giống trong cơ cấu 13 giống, chiếm 83% diện tích gieo trồng; có 29 loại giống ngô, trong đó giống trong cơ cấu 11 giống, chiếm 81% diện tích. Thẩm định và

cấp 12 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, 23 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV.

2.2. Chăn nuôi - Thủy sản

2.2.1. Phát triển chăn nuôi¹

Trong 6 tháng đầu năm công tác chăn nuôi phát triển chậm, tổng đàn các loại vật nuôi giảm so với cùng kỳ năm 2019, đặc biệt là đàn lợn, cụ thể:

- Tổng đàn trâu, bò, ngựa 75.042/90.271 con đạt 83% KH bằng 96% so với cùng kỳ năm 2019, (trong đó số con hiện có 65.823 con, số con xuất bán giết mổ 9.210 con). Đàn gia cầm 2.731.875/4.030.400 con đạt 68% KH bằng 128% so với cùng kỳ, (trong đó số con hiện có 2.041.847, số con xuất bán giết mổ 690.028 con). Đàn dê 23.042/38.670 con đạt 60% KH, bằng 82% so với cùng kỳ năm 2019, (trong đó số con hiện có 16.992, số con đã xuất bán giết thịt 6.050).

- Đàn lợn 202.461/331.770 con đạt 61% KH bằng 78% so với cùng kỳ (số con hiện có 123.798, số con đã xuất bán giết thịt 78.663). Hiện nay giá lợn giống, thức ăn chăn nuôi tăng dẫn đến việc đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn; bên cạnh đó bệnh dịch tả lợn Châu phi (DTLCP) bùng phát trở lại gây ảnh hưởng đến kế hoạch tái đàn lợn trên địa bàn. Tính đến ngày 15/6/2020 dịch đã xảy ra tại 257 hộ thuộc 97 thôn tại 39 xã, phường, thị trấn của 08 huyện, thành phố; số lợn mắc bệnh buộc tiêu hủy là 501 con với trọng lượng 18.846 kg.

- Sản lượng thịt hơi các loại 6 tháng ước đạt 9.173/22.000 tấn, đạt 42% kế hoạch, bằng 85% so với cùng kỳ năm 2019.

2.2.2. Công tác thú y

- Công tác phòng bệnh cho đàn vật nuôi:

Để kịp thời phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên địa bàn, ngay từ đầu năm ngành đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các địa phương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, phun thuốc tiêu độc khử trùng tại những vùng có nguy cơ cao; Phương án phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, thủy sản,... cụ thể:

+ Tổ chức phun 7.420 lít thuốc tiêu độc khử trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi, đường làng, ngõ xóm và khu vực tiêu hủy gia súc không chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

+ Đợt I năm 2019 đã tổ chức tiêm phòng cho 131.013/193.866 con vật nuôi, đạt 68% kế hoạch, bằng 70% so với cùng kỳ năm 2019.

- Công tác chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi:

+ Dịch bệnh Lở mồm long móng xảy ra trên đàn trâu, bò tại huyện Chợ Mới, Chợ Đồn, Ngân Sơn và Na Rì, tổng số con mắc bệnh 286 con. Cơ quan chuyên môn đã phối hợp với xã, phường thực hiện tốt các biện pháp không chế ổ dịch, đến nay tất cả số trâu, bò mắc bệnh đã được điều trị khỏi.

¹ Nguồn số liệu Cục Thống kê điều tra tại thời điểm 01/4/2020.

+ Bệnh Cúm gia cầm subtype H5N6 xảy ra tại huyện Bạch Thông làm tổng số gia cầm ốm, chết 21 con, sau khi công bố dịch đã tiến hành tiêu hủy 242 con và triển khai các biện pháp không chế dịch, không để lây lan ra diện rộng.

Ngoài ra, tại các địa phương khác rải rác xảy ra ổ dịch nhỏ, như: Bệnh Tụ huyết trùng trâu bò, tụ huyết trùng lợn, lép tô lợn, newcastle gà,... đã được người dân phát hiện, báo cho cơ quan chuyên môn điều trị kịp thời không để ổ dịch lây lan.

- Công tác kiểm soát giết mổ và kiểm dịch vận chuyển: Trong 6 tháng đầu năm cơ quan chuyên môn đã kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật xuất ra ngoài tỉnh với số lượng: Trâu, bò, ngựa 5.928 con; lợn 4.716 con; kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tại các chợ: Trâu, bò 700 con; lợn 12.380 con; gia cầm 26.210 con; kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật tại các đầu mối giao thông: Trâu, bò thịt 11.596 con, lợn 22.530 con, gia cầm 189.566 con.

- Công tác xử lý vi phạm: Xử phạt 24,5 triệu đồng/04 vụ vi phạm không có giấy chứng nhận kiểm dịch; thu trên 42 triệu đồng phí tiêu độc khử trùng/1.062 lượt xe vận chuyển động vật, sản phẩm động vật.

2.2.3. Thủy sản

- Nuôi trồng thủy sản: Thực hiện 1.294 ha/1392 ha, đạt 93% kế hoạch tăng 02% so với cùng kỳ năm 2019, diện tích nuôi chủ yếu tại các ao đập ngăn khe quy mô nhỏ; ngoài ra trên địa bàn tỉnh còn có 55 (1.625m³) lồng nuôi cá rô phi, cá trắm cỏ, cá chép, cá chày đất, cá vống,... tại các hồ có diện tích mặt nước lớn. Diện tích còn lại dự kiến thực hiện nuôi cá kết hợp với trồng lúa trong vụ mùa. - Giống thủy sản: Đã cung ứng được 08/13 tấn cá giống cho người nuôi trên địa bàn tỉnh, đạt 62% kế hoạch, gồm các loài cá mè, trôi, trắm cỏ, chép, rô phi, trê lai,...ngoài ra, nhân dân đã chủ động mua giống thủy sản từ tỉnh ngoài để đáp ứng nhu cầu nuôi thả thủy sản.

(Chi tiết các chỉ tiêu nông nghiệp, thủy sản tại biểu số 01 gửi kèm)

2.3. Lâm nghiệp²

- Công tác phát triển rừng: Tổng diện tích đăng ký trồng rừng 6.077/5.900 ha đạt 103% kế hoạch, diện tích rừng đã trồng 4.903/5.900 ha đạt 83% kế hoạch (*trồng phân tán 2.122 ha, trồng tập trung 2.781*). Ngành đang tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc trồng rừng đạt kế hoạch giao, (*chi tiết tại biểu số 02 kèm theo*).

- Công tác quản lý bảo vệ rừng: Tổ chức 153 cuộc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng với 6.213 lượt người tham gia. Lập biên bản 235 vụ vi phạm Luật lâm nghiệp, (tăng 112 vụ so với cùng kỳ) trong đó phá rừng trái phép 96 vụ, tổng diện tích thiệt hại 29,6 ha thuộc rừng sản xuất, tịch thu hơn 305 m³ gỗ các loại, tăng 129m³ so với cùng kỳ, thu nộp ngân sách Nhà nước hơn 1,6 tỷ đồng.

² Số liệu cập nhật đến 12/6/2020

- Công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát khai thác lâm sản³: Từ đầu năm đến nay sản lượng khai thác là 80.000/255.900 m³ gỗ các loại đạt 31% kế hoạch.

- Hoạt động tại các khu bảo tồn: Tiếp tục thực hiện hỗ trợ cho cộng đồng thôn vùng đệm; tổ chức tuần tra và truy quét được 537 cuộc với 2.289 lượt người tham gia. Việc kiểm tra, truy quét tập trung tại các khu vực trọng điểm có nguy cơ khai thác rừng, khai thác khoáng sản trái phép góp phần hiệu quả trong phòng ngừa, ngăn chặn và phát hiện sớm các hành vi vi phạm trong khu bảo tồn.

- Tình hình dịch hại cây lâm nghiệp: Trên cây hồi diện tích *bệnh thán thư* gây hại 48 ha tại các huyện Bạch Thông và Chợ Mới trong đó diện tích bị hại nặng khoảng 23 ha tập trung chủ yếu tại xã Vũ Muộn huyện Bạch Thông, diện tích nhiễm cao hơn cùng kỳ năm trước. Ngành đã phối hợp với các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp phòng trừ hiệu quả, nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại. Các cây trồng khác sâu bệnh gây hại nhẹ.

2.4. Các hoạt động khác

2.4.1. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Công tác thủy lợi: Tiếp tục tổ chức triển khai Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; xây dựng phương án phòng chống hạn vụ đông xuân năm 2019-2020; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt khối lượng công việc, diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020; chỉ đạo các địa phương và Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi tổ chức, vận động nhân dân thực hiện nạo vét, phát dọn, sửa chữa kênh mương, các công trình thủy lợi để đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất.

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT-TKCN):

Ngành đã tham mưu cho UBND tỉnh kiện toàn ban chỉ huy PCTT-TKCN; tổ chức Hội nghị tổng kết công tác PCTT-TKCN năm 2019 và triển khai công tác năm 2020; chỉ đạo các địa phương rà soát các điểm có nguy cơ thiên tai cao, từ đó xây dựng phương án phòng tránh, ứng phó với thiên tai; thực hiện đảm bảo an toàn hồ chứa nước trong mùa mưa lũ, thực hiện trực ban, tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trong 6 tháng đầu năm thời tiết diễn biến phức tạp, đã xảy ra các đợt mưa kèm theo tố lốc trên diện rộng, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và sản xuất nông nghiệp, cụ thể: 04 người bị thương; 5.824 nhà ở bị tốc mái, hư hỏng; 944 ha hoa màu bị ảnh hưởng,... Ước thiệt hại khoảng 33,4 tỷ đồng. Trước tình hình trên Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố bị ảnh hưởng chủ động chỉ đạo nhân dân bảo vệ tốt con người, khắc phục thiệt hại theo phương châm "4 tại chỗ", đồng thời thành lập đoàn công tác xuống các địa phương bị thiệt hại trực tiếp chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả.

³ Nguồn số liệu Cục Thống kê

2.4.2. Công tác Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020; thành lập đoàn kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trong dịp tết Nguyên đán và Lễ Hội xuân năm 2020, kiểm tra tháng hành động vì an toàn thực phẩm. Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả đến các huyện, thành phố về công tác quản lý chất lượng VTNN và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn cơ sở sản xuất, kinh doanh thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong nông lâm thủy sản.

Phối hợp với các cơ quan báo, đài truyền hình phát sóng 04 tin bài; treo 10 băng zôn, phát 140 tờ rơi tại các huyện, thành phố với nội dung phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về chất lượng VTNN& ATTP nông lâm thủy sản.

Tháng hành động về an toàn thực phẩm đã tiến hành lấy 08 mẫu thịt để kiểm tra vi sinh vật E.coli, Salmonella và 01 mẫu quả để kiểm tra dư lượng thuốc Bảo vệ nhóm cúc, kết quả 09 mẫu đảm bảo an toàn thực phẩm; lấy 20 mẫu rau, củ quả; 04 mẫu giò chả tại các chợ để kiểm tra test nhanh, kết quả cho thấy một số mặt hàng còn tồn dư Nitrat vượt ngưỡng cho phép như mận, xoài, dưa lê,...tổ chức kiểm tra 52 cơ sở trên địa bàn các huyện, thành phố, cơ quan chuyên môn đã yêu cầu các cơ sở thực hiện khắc phục lỗi và cam kết chấp hành tốt các quy định của nhà nước trong việc sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

2.4.3. Công tác phát triển nông thôn

Phát triển kinh tế hợp tác xã: Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực phát triển kinh tế tập thể; hướng dẫn thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã tại cơ sở; tính đến 12/6/2020 trên địa bàn tỉnh có 154 hợp tác xã nông nghiệp, trong đó thành lập mới năm 2020 là 11/18 HTX đạt 61% kế hoạch; Tổ chức triển khai dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp năm 2020; thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án “Xây dựng xưởng sơ chế, chế biến; sân phơi; nhà kho cho hợp tác xã nông nghiệp năm 2019-2020” và dự án “Xây dựng xưởng sơ chế, chế biến; sân phơi; nhà kho cho hợp tác xã nông nghiệp năm 2019-2020”.

Chương trình sắp xếp bố trí dân cư: Tổng hợp nhu cầu xen ghép của các huyện, lập phương án bố trí dân cư xen ghép năm 2020; rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 lĩnh vực bố trí dân cư.

Tổ chức ký hợp đồng với 09 cơ sở đào tạo; kiểm tra các điều kiện triển khai đào tạo 44 lớp nghề nông nghiệp cho 1.270 lao động nông thôn. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại các địa phương.

2.4.4. Công tác xây dựng cơ bản

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng, tổ chức thẩm định 02 hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế cơ sở; kiểm tra chấp thuận

cho bàn giao, đưa vào sử dụng 06 công trình chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hoạt động Xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP: Thực hiện quyết toán công trình đầu tư xây dựng năm 2019. Triển khai thực hiện sửa chữa, nâng cấp các công trình năm 2020; đã lựa chọn xong nhà thầu tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự kiến xong trước 30/6/2020, tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo.

- Triển khai thực hiện các công trình: Sửa chữa nhà làm việc Chi cục Chăn nuôi và Thú y – Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản – Trung tâm Khuyến nông. Hiện nay tiến độ thi công đạt khoảng 65% khối lượng. Công trình Xây dựng xưởng sơ chế, chế biến; sân phơi; nhà kho cho hợp tác xã nông nghiệp năm 2019-2020; đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án, hiện nay đang hoàn thiện hồ sơ xin phân bổ vốn để thực hiện các bước tiếp theo. Công trình Xây dựng đường trục chính giao thông nội đồng vùng cam, quýt cho hợp tác xã nông nghiệp năm 2019-2020; hiện nay đang trình UBND tỉnh duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án, tiếp tục thực hiện theo quy định.

- Đối với nội dung thu hồi giá trị vượt quyết toán đối với các dự án: Sở đang tiếp tục triển khai, chỉ đạo các đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện thu hồi, đến thời điểm hiện nay đã thu hồi được của các đơn vị và Ban quản lý thuộc sở là 725.168.693/1.990.233.916 đồng, khoảng 36%, số chưa thu hồi được là 1.265.065.223 đồng. Trong đó một số dự án có số thu hồi lớn và rất khó khăn như: Dự án Cụm công trình thủy lợi phía đông nam huyện Chợ Đồn 509.120.000 đồng; Dự án Hồ Bản Vài, Bản Nản xã Khang Ninh 136.366.000 đồng; Dự án Cắm mốc khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ 96.459.000 đồng; Dự án sản xuất giống cam, quýt và hồng không hạt tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2011-2015 523.120.223 đồng.

2.4.5. Công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật

- Phối hợp với các địa phương tổ chức, triển khai chọn hộ, chọn điểm 10 dự án, mô hình trình diễn năm 2020, hiện nay các chương trình đã được tập huấn, hỗ trợ giống, vật tư. Qua kiểm tra, theo dõi các mô hình đều sinh trưởng và phát triển tốt; dự kiến mô hình kiểm soát mọt đặng rừng an toàn, mô hình thử nghiệm một số giống lạc mới vụ xuân 2020 tổ chức hội thảo, đánh giá vào cuối tháng 6.

- Tổ chức tập huấn 12 lớp cho 268 hộ nông dân tham gia với các nội dung về kỹ thuật trồng rừng, chăn nuôi, thủy sản,...

2.4.6. Chương trình nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả năm 2020; tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công và triển khai nay tiến độ thi công đạt khoảng 20% kế hoạch. Hoàn thiện bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch nông thôn năm 2019; thực hiện kiểm tra công tác

quản lý vận hành, khắc phục tồn tại công trình xã Lục Bình huyện Bạch Thông và xã Thuần Mang huyện Ngân Sơn.

2.4.7. Hoạt động dự án “Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học nhằm giảm phát thải khí CO₂” (KfW8)

Tổ chức triển khai tại huyện Ngân Sơn và Chợ Mới bao gồm các nội dung sau: Tổ chức đánh dấu bài cây tía thưa 50/200 ha đạt 25% kế hoạch; giám sát công tác tía thưa 170/600 ha đạt 28% kế hoạch. Triển khai trồng rừng dưới tán thông và keo 80/250 đạt 32%; tiếp tục chăm sóc rừng trồng năm 2019 là 40/40ha đạt 100% kế hoạch; tổ chức tập huấn kỹ thuật tía thưa, trồng cây bản địa dưới tán rừng 140 lớp cho 4.000 người tham gia.

Tiến độ giải ngân đạt 1.811/6.750 triệu đồng, đạt 27% KH, trong đó vốn ODA 672 triệu đồng, đạt 18% kế hoạch, vốn đối ứng 1.139 triệu đồng, đạt 38% kế hoạch.

2.4.8. Giúp đỡ xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2019-2020

Thực hiện văn bản số 2656-CV/TU ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc giúp đỡ xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2019-2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Kạn đã ban hành Kế hoạch số 1140/KH-SNN ngày 28/6/2019 về việc giúp đỡ xã Địa Linh, huyện Ba Bể xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2019 - 2020.

Trên cơ sở kế hoạch giao Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện theo kế hoạch đã đề ra; tập trung thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Tổ chức 01 lớp tập huấn tuyên truyền về công tác phát triển chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, thú y thủy sản cho nông dân, tương đương 9.600.000 đồng; phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Ba Bể tiến hành kiểm tra, hướng dẫn người dân các biện pháp phòng trừ sâu bệnh trên cây lúa và cây Bí xanh thơm, quy ra 02 ngày công; triển khai các văn bản về xúc tiến thương mại và giới thiệu sản phẩm nông sản để người dân và các tổ chức tham gia quảng bá sản phẩm qua đó giúp tiêu thụ các sản phẩm nông sản của địa phương; hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển chuỗi giá trị bí xanh, trong đó tổ chức 02 lớp tập huấn (với 20 nông dân/lớp), hướng dẫn các hộ dân sản xuất bí xanh theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP), hỗ trợ chi phí kiểm định, chứng nhận VietGAP, đến nay 03 ha bí xanh của hợp tác xã Thanh Đức đã được cấp chứng nhận VietGAP.

2.4.9. Công tác tổ chức cán bộ

Công tác tổ chức bộ máy và công tác cán bộ: Căn cứ biên chế được UBND tỉnh giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành quyết định giao biên chế công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định 68 năm 2020 cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; xây dựng kế hoạch biên chế năm 2021. Ban hành Quyết định về Quy định lại chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 03 chi cục trực thuộc Sở.

Tổng biên chế được giao là 375 biên chế, có mặt 324 biên chế, giảm 10 người so với năm 2019. Căn cứ số lượng biên chế được giao, ngành đã phân bổ cho các phòng, đơn vị để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ. Trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 03 công chức; tổ chức tiếp nhận và điều động 19 công chức, viên chức; ban hành Quyết định và thông báo nghỉ hưu cho 02 công chức, viên chức; thẩm định hồ sơ nâng lương, phụ cấp thâm niên cho 34 công chức, viên chức; xem xét quyết định nâng lương cho 11 công chức, viên chức. Xét cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo chính trị, chuyên môn theo quy định,...

2.4.10. Công tác cải cách thủ tục hành chính, công nghệ thông tin

- Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Trong 6 tháng đầu năm 2020, đã tiếp nhận và giải quyết 296 thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân; đã tổ chức rà soát 11 TTHC theo kế hoạch, công bố 04 thủ tục ban hành mới, 06 thủ tục thay thế, 05 thủ tục bãi bỏ. Tham mưu xây dựng ban hành các kế hoạch CCHC, kiểm soát TTHC, rà soát, đánh giá TTHC, tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo quy định.

- Hiện nay 100% văn bản đi, đến của Sở được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng qua phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (trừ văn bản mật), bên cạnh đó việc sử dụng hòm thư điện tử công vụ trong trao đổi thông tin, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chuyên môn đã góp phần giảm chi phí, thời gian, thuận lợi, đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình làm việc,... Trong 6 tháng đầu năm 2020, tổng số văn bản được trao đổi dưới dạng điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT là 6.483 văn bản đến và 1.761 văn bản đi.

- Cổng thông tin điện tử của Sở hoạt động hiệu quả, thường xuyên được cập nhật tin tức, thông tin hoạt động của ngành, trong 6 tháng đầu năm 2020 đã phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn nâng cấp website của Sở, đến nay đã có 124 tin bài được đăng tải.

- Phần mềm ký số được Sở Nông nghiệp và PTNT sử dụng đảm bảo đúng quy định, 100% văn bản ban hành đi được ký số; từ đầu năm 2020 đã xin cấp, đưa vào sử dụng 02 chữ ký số, hiện nay đang làm thủ tục xin cấp 01 chữ ký số cho Kế toán.

- Việc áp dụng hệ thống phần mềm một cửa được thực hiện đúng trình tự quy định, phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở đã tiếp nhận 296 hồ sơ, trong đó: 281 hồ sơ đã giải quyết, trả đúng hạn; 10 hồ sơ chờ bổ sung trong hạn; 05 hồ sơ đang giải quyết trong hạn.

2.4.11. Công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo: Cơ bản các phòng ban, đơn vị đã thực hiện việc báo cáo đáp ứng theo yêu cầu. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn bất cập như: Báo cáo của một số đơn vị chưa kịp thời, nội dung sơ sài, số liệu không thống nhất giữa đơn vị trong ngành, huyện, thành phố và cục Thống kê gây khó khăn cho công tác tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo Sở trong công tác chỉ đạo điều hành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện chương trình hành động của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 38/QĐ-SNN về kế hoạch thực hiện Quyết định số 33/QĐ-UBND, ngày 09/01/2020 và Quyết định 2488/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Tổng số nhiệm vụ được giao: 12 nhiệm vụ

Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 06 nhiệm vụ

Số nhiệm vụ đang thực hiện: 06 nhiệm vụ theo đúng thời gian quy định.

(chi tiết tại biểu 03 kèm theo).

III. Kết quả thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với UBND các huyện, thành phố trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh (Số 675/QC-SNN-UBND ngày 25/4/2019)

Quy chế Phối hợp công tác giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với UBND các huyện, thành phố trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm trên địa bàn tỉnh được ký kết vào ngày 25/4/2019.

Thông qua nội dung Quy chế được ký kết, Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện, thành phố đã tổ chức triển khai thực hiện, thường xuyên phối hợp trên tất cả các lĩnh vực chuyên môn để đảm bảo thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội; tổ chức phối hợp cập nhật tiến độ sản xuất nông nghiệp, định kỳ hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng,...đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, một số địa phương việc thực hiện quy chế phối hợp vẫn chưa đảm bảo như: Công tác phối hợp trong đánh giá thống kê chưa đạt hiệu quả cao, tiến độ báo cáo của một số địa phương còn chậm, thiếu các số liệu theo yêu cầu; việc tham gia góp ý đối với các nội dung do Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì còn mang tính hình thức, nghiên cứu chưa sâu, dẫn đến việc triển khai còn gặp những khó khăn nhất định.

IV. Đánh giá chung

1. Những kết quả đạt được

- Một số loại cây trồng vượt chỉ tiêu so với kế hoạch như: Diện tích cây lúa tăng 5% so với kế hoạch (414 ha) trong đó diện tích sản xuất lúa chất lượng là tăng 13% (193 ha), diện tích trồng cây nghệ tăng 74% (30 ha),...

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp được diễn ra trên diện rộng và trên nhiều lĩnh vực, như chuyển dịch giữa trồng trọt và chăn nuôi, chuyển dịch mùa vụ, chuyển đổi cây trồng, chuyển đổi giống vật nuôi, sử dụng đất có hiệu quả hơn. Sản phẩm trồng trọt đã dần đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài tỉnh, ngày càng phát triển theo hướng chất lượng cao, đảm bảo an toàn, đa dạng sản phẩm. Chất lượng sản phẩm nông nghiệp được nâng cao, gắn với vệ sinh an toàn thực phẩm. Tỷ lệ các giống lúa chất lượng cao đưa vào sản xuất ngày

càng tăng, phát triển diện tích lúa đặc sản tạo thị trường hàng hoá, các giống cây ăn quả có chất lượng tốt được trồng mới và trồng thay thế. Nhiều diện tích chè VietGAP, chè hữu cơ, vùng rau an toàn đang được duy trì và mở rộng.

- Các tiên bộ kỹ thuật và mô hình sản xuất tiên tiến tiếp tục được nhân rộng: Các mô hình thử nghiệm giống mới, kỹ thuật canh tác cải tiến, mô hình chuyên đổi cơ cấu cây trồng nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác tiếp tục được đưa vào triển khai trên địa bàn các huyện, thành phố,... Thành công của các mô hình đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, giảm chi phí, góp phần bảo vệ môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế trong sản xuất.

- Các hoạt động dịch vụ, phục vụ sản xuất được tăng cường, triển khai thực hiện tốt dịch vụ tưới, tiêu đảm bảo đủ nước cho gieo cấy và chăm sóc cây trồng, hệ thống phân phối dịch vụ về vật tư, giống, phân bón, thuốc BVTV đến người dân đảm bảo yêu cầu cho sản xuất, hạn chế tối đa nguồn giống, vật tư nông nghiệp và thuốc BVTV kém chất lượng lưu thông trên địa bàn.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng ngày được tăng cường và thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, không xảy ra cháy rừng.

- Công tác chỉ đạo điều hành, hỗ trợ sản xuất có nhiều đổi mới, tiến bộ, đồng thời, các địa phương đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị chỉ đạo, hỗ trợ nông dân khắc phục khó khăn để phát triển sản xuất. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp của tỉnh, huyện, các chương trình, dự án tiếp tục được thực hiện và có vai trò tích cực trong hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất; nhiều huyện đã chủ động xây dựng các cơ chế, chính sách và hỗ trợ phù hợp với tình hình của địa phương tạo đà cho nông dân phát triển sản xuất.

2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Một số diện tích cây trồng chính không đạt kế hoạch giao (cây dong riềng, cây thuốc lá). Thời tiết cực đoan có chiều hướng gia tăng, trong vụ xuân trên địa bàn tỉnh xuất hiện nhiều trận mưa đá, gió lốc ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Sản xuất nông nghiệp phát triển chưa bền vững; cơ cấu kinh tế nông thôn còn chuyên dịch chậm; chuỗi liên kết sản xuất với tiêu thụ, mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp an toàn đã được quan tâm nhưng phát triển chưa mạnh; thị trường tiêu thụ, sức cạnh tranh của sản phẩm chưa ổn định; việc xây dựng và phát triển thương hiệu, giải quyết đầu ra cho sản phẩm nông sản có thể mạnh của tỉnh còn hạn chế.

- Mức độ đầu tư thâm canh còn thấp, chất lượng sản phẩm chưa thật sự đáp ứng yêu cầu cao của thị trường, chưa đảm bảo các điều kiện để phát triển bền vững. Năng suất nhiều loại cây trồng tuy có tăng, nhưng còn thấp so với tiềm năng, lợi thế của địa phương. Các vùng chuyên canh cây trồng, vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung bước đầu đã hình thành, nhưng việc tổ chức thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc đầu tư hạ tầng.

- Các thông tin về giá cả thị trường đầu vào, đầu ra đến người nông dân còn chưa kịp thời; người dân thiếu kỹ năng phân tích, nắm bắt thị trường.

- Một số địa phương chưa định hướng, chỉ đạo quyết liệt trong công tác phát triển chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh động vật tổng đàn gia súc của nhiều địa phương giảm mạnh đặc biệt là đàn đại gia súc và đàn lợn do đó tỷ lệ tiêm phòng chưa đạt kế hoạch giao; một số thú y viên các xã kiêm nhiệm nên công tác tuyên truyền người chăn nuôi tiêm phòng gặp khó khăn, ý thức của một số hộ nuôi chủ quan. Chưa có vắc xin, thuốc đặc trị bệnh dịch tả lợn Châu Phi, chỉ áp dụng các biện pháp phòng bệnh là chính dẫn đến dịch lây lan trên diện rộng; năm 2020 Trung ương chưa ban hành cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP, do vậy tại các địa phương tái phát dịch chưa được hỗ trợ kinh phí đối với các hộ có lợn bị tiêu hủy. Trên địa bàn tỉnh chưa chủ động được nguồn con giống phục vụ tại chỗ; chưa có cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, việc giết mổ nhỏ lẻ tại các hộ dân dẫn đến việc kiểm soát và phòng bệnh cho vật nuôi gặp nhiều khó khăn.

- Tình hình vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng vẫn thường xuyên xảy ra; năng suất và giá bán của rừng trồng thấp, chi phí vận chuyển cao, rừng trồng gỗ lớn chưa nhiều, chi phí tái trồng rừng cao, nên hiệu quả kinh doanh rừng trồng còn thấp, chưa thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước hạn hẹp chưa đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ giao; việc thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp vào sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 sản phẩm nông nghiệp sản xuất ra tiêu thụ chậm, các đầu mối tiêu thụ thường xuyên dừng không nhập hàng, do vậy việc tiêu thụ hàng hóa chủ yếu là bán lẻ. Hoạt động giao thương mua, bán động vật và sản phẩm động vật bị giảm mạnh, đặc biệt là tại chợ trâu, bò Nghiên Loan huyện Pác Nặm bị dừng hoạt động trong thời gian giãn cách xã hội. Trong thời gian dịch bệnh các chủ rừng, chủ lâm sản hạn chế khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản gây ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ khai thác lâm sản. Tiến độ tổ chức các hoạt động thanh kiểm tra, tổ chức tuyên truyền, tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cũng bị chậm tiến độ,...

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm cụ thể như sau:

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành

Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị xã hội để thực hiện tốt các hoạt động về phát triển nông nghiệp, nông thôn; các chương trình, đề án phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, các dự án thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và có kiến nghị bổ sung, điều chỉnh cho sát với thực tiễn.

2. Công tác chỉ đạo sản xuất

- Tập trung triển khai Phương án sản xuất vụ mùa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 trong đó chú trọng đến các nội dung sau:

+ Đối với cây trồng vụ xuân, cần khẩn trương thu hoạch nhanh gọn, thu hoạch xong đến đâu phải làm đất ngay đến đó, tiến hành vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch rơm rạ và tàn dư cây trồng trên đồng ruộng, vận động, chỉ đạo nông dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh vào sản xuất, canh tác theo hướng quản lý dịch hại bằng việc thực hiện tổng hợp các biện pháp (IPM); đặc biệt sử dụng đúng cơ cấu giống cây trồng theo cơ quan chuyên môn chỉ đạo, gieo trồng trong khung thời vụ, mở rộng diện tích áp dụng canh tác lúa cải tiến (SRI). Riêng đối với cây gừng, cây nghệ, cây dong riềng cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

+ UBND các huyện, thành phố xây dựng phương án phòng trừ sinh vật gây hại, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại đến sản xuất và môi trường; tăng cường công tác dự tính dự báo BVTV, sớm phát hiện mức độ phát sinh, phát triển và gây hại của các đối tượng sinh vật gây hại trong sản xuất để có biện pháp xử lý kịp thời.

+ Tiếp tục chỉ đạo nhân dân khẩn trương trồng rừng khi thời tiết thuận lợi, trong đó chú trọng ưu tiên diện tích trồng cây gỗ lớn, phân đấu kết thúc trồng rừng trước 15/08/2020; thực hiện kế hoạch giao khoán khoán nuôi bảo vệ và chăm rừng trồng năm thứ 2,3,4 theo đúng quy định. Huy động các thành phần kinh tế tham gia bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy, quản lý, bảo vệ tốt các khu rừng đặc dụng, rừng giáp ranh, rừng có gỗ quý hiếm trên địa bàn tỉnh.

+ Tăng cường theo dõi, kiểm tra giám sát chặt chẽ bệnh dịch tả lợn Châu Phi tại các địa phương, thực hiện tốt các biện pháp phụ khử trùng, tiêu độc để không để tái bùng phát dịch, thực hiện nghiêm việc chỉ đạo tái đàn lợn theo chỉ đạo của các cơ quan Trung ương và tỉnh. Tập trung chỉ đạo phát triển đàn đại gia súc, dê, gia cầm, thủy sản để bù đắp sự thiếu hụt sản lượng thịt lợn do dịch bệnh DTLCP; khuyến khích các tổ chức, cá nhân chăn nuôi theo hướng tập trung tại các gia trại, trang trại, giảm dần việc chăn nuôi nhỏ lẻ tại nông hộ; chăn nuôi an toàn sinh học gắn với bảo vệ môi trường và an toàn dịch bệnh,....

+ Xây dựng phương án đảm bảo nguồn nước sản xuất vụ mùa, các vùng sản xuất chưa chủ động tưới tiêu cần tranh thủ tích trữ nguồn nước mưa vào các hồ chứa; thực hiện tưới nước tiết kiệm, tưới luân phiên. Kiểm tra, xây dựng kế hoạch tu sửa các hư hỏng công trình để đảm bảo tưới, an toàn công trình trong mưa lũ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác xây dựng vùng nguyên liệu gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đặc biệt đối với cây dong riềng, cây chè, cây ăn quả và cây rau,...

- Triển khai phương án PCTT-TKCN năm 2020 của tỉnh; tổ chức trực ban theo quy định; thực hiện khẩn trương, chính xác công tác thống kê báo cáo, công tác tham mưu về diễn biến thiên tai, thiệt hại và công tác khắc phục hậu quả.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền các văn bản quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản; đôn đốc việc tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại; triển khai khảo sát lựa chọn sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn,...

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch năm 2020 theo mục tiêu phát triển kinh tế tập thể của tỉnh. Tổ chức triển khai phương án bố trí sân cư xem ghép tỉnh Bắc Kạn năm 202; tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định quản lý làng nghề, ngành nghề nông thôn, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục công nhận làng nghề trên địa bàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện các dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo và công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch, lựa chọn những lĩnh vực mang tính chất nổi cộm, kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm. Chú trọng công tác hậu xử lý; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tổ chức thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng phương án sản xuất vụ Đông Xuân năm 2020 – 2021; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021.

- Phối hợp với cơ quan liên quan triển khai các nội dung thuộc chương trình, dự án theo kế hoạch.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Sở Nông nghiệp và PTNT

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt Quy chế phối hợp công tác giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với UBND các huyện, thành phố trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh; tổ chức, triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp sản xuất vụ mùa, với nội dung sau:

- Phòng KHTC: Phối hợp với các Phòng ban, đơn vị, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch năm 2021 phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ và điều kiện của từng địa phương. Phối hợp với Cục Thống kê thực hiện tốt các nội dung đã ký kết tại Quy chế phối hợp chia sẻ thông tin thống kê.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Thường xuyên thăm đồng và tham mưu kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả, quản lý chặt chẽ

việc buôn bán các loại thuốc bảo vệ thực vật; xây dựng phương án sản xuất vụ Đông Xuân năm 2020- 2021 theo đúng tiến độ và có tính khả thi cao nhất.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi. Theo dõi tổng đàn vật nuôi, phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát dịch bệnh, chất lượng con giống, thức ăn chăn nuôi tại các địa phương; triển khai thực hiện tốt công tác tiêm phòng đợt II; tăng cường công tác kiểm soát, kiểm dịch đối với nguồn con giống nhập vào địa bàn hoặc xuất bán vật nuôi theo quy định.

- Trung tâm Khuyến nông: Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, hướng dẫn chuyển dịch cơ cấu giống, thời vụ; hướng dẫn kỹ thuật, tuyên truyền nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả cao phù hợp với địa phương.

- Chi cục Thủy lợi: Tăng cường công tác quản lý, vận hành, khai thác các công trình thủy lợi; chỉ đạo công tác duy tu bảo dưỡng công trình đảm bảo cung cấp đủ nước tưới cho cây trồng và đảm bảo an toàn trong mùa mưa, lũ; theo dõi diễn biến thời tiết, chủ động tham mưu và chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động phòng tránh, ứng phó với các hình thái thiên tai xảy ra.

- Chi cục Kiểm lâm: Thiện tốt Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2018; Chỉ thị số 557/CT-BNN-TCLN ngày 25/01/2019 về việc tăng cường ngăn chặn các điểm nóng về phá rừng, cháy rừng, không để xảy ra điểm nóng, phức tạp trên địa bàn toàn tỉnh. Tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ trồng rừng; thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc khai thác lâm sản của các chủ rừng trên địa bàn đảm bảo đúng quy định đúng đối tượng; Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố Bắc Kạn chỉ đạo thực hiện tốt công tác thống kê lâm nghiệp; báo cáo đầy đủ, kịp thời các loại lâm sản khai thác (bao gồm gỗ, lâm sản ngoài gỗ), để nâng cao giá trị tăng trưởng của ngành lâm nghiệp. Tham mưu giao chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng 2021 phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Thanh tra sở duy trì công tác thanh tra chuyên ngành về Thú y và Bảo vệ thực vật theo quy định; tổ chức các đợt thanh tra định kỳ và đột xuất về vật tư, giống cây trồng vật nuôi, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn đảm bảo theo quy định; tiếp tục thành lập đoàn kiểm tra ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp cung ứng đầy đủ các loại giống cây trồng trong cơ cấu giống và các loại vật tư, thuốc BVTV đáp ứng nhu cầu sản xuất.

3.2. UBND huyện, thành phố

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế phối hợp công tác giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với UBND các huyện, thành phố trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tập trung chỉ đạo các giải pháp để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra, triển khai có hiệu quả cao các chính sách của Trung ương, của tỉnh, huyện và thành

phổ; xây dựng các chính sách của địa phương hỗ trợ và khuyến khích sản xuất phù hợp; phân công, chỉ đạo cán bộ ở các phòng, ban chuyên môn bám sát cơ sở, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; chủ động và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Thực hiện hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trong công tác phòng, chống dịch tả lợn Châu phi, nhằm ngăn chặn, khoanh vùng không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng; thực hiện công bố hết dịch theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tái đàn lợn theo hướng dân của cơ quan chuyên môn đảm bảo tái đàn an toàn. Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư lớn đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương chủ động cơ cấu lại ngành chăn nuôi, đa dạng hóa vật nuôi, trước mắt tập trung phát triển chăn nuôi đại gia súc, gia cầm, thủy sản để bù đắp thiếu hụt tăng trưởng trong 6 tháng đầu năm

Rà soát lại diện tích, sản lượng dự kiến của sản xuất vụ Đông Xuân 2020 nếu hụt phải có kế hoạch để bù đắp theo hướng thâm canh tăng năng suất trên diện tích vụ mùa đảm bảo kế hoạch được giao.

Đối với các loại cây đặc sản (cam, quýt, hồng không hạt): Các huyện tiếp tục chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật từ khâu chọn giống, trồng, chăm sóc theo hướng VietGAP hoặc đảm bảo ATVSTP và thâm canh, cải tạo đối với vườn cây già cỗi, thoái hóa theo kế hoạch.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân và hộ nông dân phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông lâm nghiệp; đẩy mạnh thâm canh, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích nông dân hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, phát triển thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng tại địa phương.

Triển khai ký kết Quy chế phối hợp giữa Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện/ Phòng Kinh tế thành phố với Chi cục Thống kê tại địa phương về công tác thống kê và chia sẻ thông tin thống kê.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản 6 tháng đầu năm, giải pháp thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ NN&PTNT (Báo cáo);
- Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh (Báo cáo);
- Cục Thống kê; Sở KH&ĐT (P.hợp);
- UBND các huyện, thành phố (P/hợp);
- Phòng NN các huyện, P.KT thành phố (T.hiện);
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (T.hiện);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Mỹ Hải

